

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- LÀO CAI**

1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 111/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 24-8-2026
V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Lâm và bà Nguyễn Thị Hiền

-Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Hồng Thịnh – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2- Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 –Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Trịnh Văn Toàn– Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026 về: *Ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2026/QĐXX-ST ngày 29 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ma Thị H, sinh năm 2005; CCCD: 015305007157

Địa chỉ: Thôn L, xã C, tỉnh Lào Cai

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2000; CCCD: 0158200006098

Địa chỉ: Thôn Đ (nay là thôn Đ), xã T, tỉnh Lào Cai

(Chị H và anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - Chị Ma Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái (nay là xã

T, tỉnh Lào Cai) vào ngày 04-9-2024. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi nhau, hai bên đã hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng chị hiện đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về nuôi con chung: Không có
- Về chia tài sản, nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

**Trong quá trình giải quyết, anh Nguyễn Văn T có lời khai thể hiện:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Ma Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 04-9-2024 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái (nay là xã T, tỉnh Lào Cai). Vợ chồng chung sống tại nhà trọ ở đường K, Đ, H, Hải Phòng (nay là phường H, Hải Phòng), khoảng sau 1 năm thì về thuê nhà ở Đ, Hưng Yên. Đến ngày 10/6/2025 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn.

- Về nuôi con chung: Không có
- Về chia tài sản, nợ chung: Không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ma Thị H để xử cho chị Ma Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T; Về án phí: Chị Ma Thị H phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ

(nay là thôn Đ), xã T, tỉnh Lào Cai nên yêu cầu ly hôn của chị Ma Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2- Lào Cai.

Chị Ma Thị H và anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Chị H và anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 2- Lào Cai xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Ma Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại xã U nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái (nay là xã T, tỉnh Lào Cai) ngày 04-9-2024, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh T đều xác định vợ chồng chung sống có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra cãi nhau. Vợ chồng đã hoà giải nhưng không có kết quả. Hiện vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa và đều có nguyện vọng ly hôn. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Ma Thị H và anh Nguyễn Văn T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Ma Thị H là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị Ma Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị H và anh T đều xác định không có con chung.

[4] *Về chia tài sản và nợ chung*: Chị Ma Thị H và anh Nguyễn Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện, thực tế khách quan của các đương sự nên chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Chị Ma Thị H phải chịu án phí DSST.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147; Điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Ma Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. *Về án phí*: Chị Ma Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai số: 0001860 ngày 13-5-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh L (Chị H đã nộp đủ án phí).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 2 - Lào Cai;
- THADS khu vực 2- Lào Cai;
- UBND xã Thác Bà, tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Lê Thị Thanh Nga

